TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2026/HS-ST
Ngày 11-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thu Hiền
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thế Phương
2. Bà Ngô Thị Chiến

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2026/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng C, sinh ngày 18/11/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Tổ G, khu phố Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1948 và bà Trần Thị L, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Nhân thân: -Tại Quyết định số 42/QĐ-XPHC ngày 27/12/2016 của Công an Thành phố B xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Trọng C về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác", hình thức "Cảnh cáo".

- Tại Quyết định số 01/2025/QĐ-TA ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Trọng C với thời hạn 20 tháng, tính từ ngày 23/6/2025, đến ngày 17/10/2025 bị cáo được tạm đình chỉ chấp hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/10/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: ông Giảng Phi H, sinh năm 1998 và bà Nguyễn Thị Bảo Y, sinh năm 1995 (ông H vắng mặt, bà Y có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1988 và bà Trần Thị Hằng N1, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ A, khu phố C, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng C và bà Nguyễn Thị Bảo Y là chị em ruột. Ngày 22/4/2025, C đến nhà bà Y mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH1501, màu trắng bạc đen; biển số: 72H1-308.09, số máy: KF26E0102217; số khung: 2517KY016303 để đi làm, bà Y đồng ý. Sau đó, chồng của bà Y là ông Giảng Phi H liên hệ với C để yêu cầu trả lại chiếc xe mô tô trên thì C nói đã cầm chiếc xe trên cho ông Nguyễn Văn C1 với giá 10.000.000 đồng, ông H gọi điện cho C yêu cầu phải đến chuộc lại chiếc xe về. Ngày 01/6/2025, C lên Facebook đăng tải hình ảnh chiếc xe để tìm người mua xe, sau đó một người tên tài khoản Facebook "Lưu Nhân" đồng ý mua chiếc xe với giá 18.000.000 đồng, "Lưu Nhân" cùng với C đến nhà ông C1 thì gặp vợ ông C1 là bà Trần Thị Hằng N1 để chuộc xe, "Lưu Nhân" đưa cho C 18.000.000 đồng và 500.000 tiền cầm cố xe. Sau đó, tại quán C2 thuộc tổ H, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, C viết giấy bán xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH1501, biển số: 72H1-308.09 cho "Lưu Nhân" với giá 18.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trọng C khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 4197/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng Hình sự cấp thành phố thuộc Ủy ban nhân dân thành phố H kết luận: 01 xe Honda SH150i, màu trắng bạc đen, biển số 72H1-308.09, số máy KF26E0102217, số khung 2517KY016303, sản xuất năm 2019, đã qua sử dụng trị giá 65.167.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu trắng, số IMEI: 353147471648354, đã qua sử dụng, Nguyễn Trọng C dùng để mua bán xe mô tô hiệu Honda SH150i, màu trắng bạc đen, biển số 72H1-308.09. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 ra Quyết định chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự 12, Thành phố Hồ Chí Minh bảo quản, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Bảo Y và ông Giảng Phi H không yêu cầu Nguyễn Trọng C bồi thường.

Đối với ông Nguyễn Văn C1 khi nhận cầm cố xe mô tô từ C không biết tài sản do phạm tội mà có, nên không có cơ sở xử lý ông C1 về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đối với người có tài khoản facebook "Lưu Nhân" mua xe mô tô từ C, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT – VKS – KV12 ngày 09/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Trọng C về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c Khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 175; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Trọng C mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo C không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Bảo Y và ông Giảng Phi H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu trắng của Nguyễn Trọng C, bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, Nguyễn Trọng C không có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên; Bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 22/4/2025, Nguyễn Trọng C đã mượn của vợ chồng bà Nguyễn Thị Bảo Y, anh Giảng Phi H trú tại số nhà G C, khu phố A L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh 01 xe mô tô hiệu Honda SH150i, màu trắng bạc đen, biển số 72H1-308.09 trị giá 65.167.000 đồng để đi làm. Sau khi có được chiếc xe trên, C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đem cầm cố chiếc xe trên cho ông Nguyễn Văn C1 với số tiền 10.000.000 đồng, sau đó tiếp tục đem bán chiếc xe cho người có tài khoản facebook "Lưu Nhân" với số tiền 18.000.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để kết luận hành vi của Nguyễn Trọng C đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.3]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[4]. Về mức hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của của ông H, bà Y được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã trưởng thành, ý thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện. Do đó, đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo C không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Bảo Y và ông Giảng Phi H không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu trắng của Nguyễn Trọng C, bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8]. Về các vấn đề khác: Đối với ông Nguyễn Văn C1 khi nhận cầm cố xe mô tô từ C không biết tài sản do phạm tội mà có, nên không có cơ sở xử lý ông C1 về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đối với người có tài khoản facebook "Lưu Nhân" mua xe mô tô từ C, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng C phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng C phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

1. Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 175; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Trọng C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 12 Pro, màu trắng, số IMEI: 353147471648354.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 83/BB –THADS (12) ngày 12/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc Nguyễn Trọng C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm. (Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai).

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 12 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thu Hiền